

# TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH GIẢI DIỄN NGHĨA

## Tập 92

*Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không*

*Thời gian: Ngày 01 tháng 08 năm 2010*

*Địa điểm: Giảng đường Hoa Nghiêm Malaysia*

*Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu*

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 106, bắt đầu xem từ dòng thứ 8, cũng là đoạn thứ 2:

“*Bồ-tát Di-lặc, cùng hết thấy Bồ-tát trong Hiền kiếp đều đến tụ hội.*” Câu kinh văn này, Niệm công trong bản Chú Giải đã giới thiệu cho chúng ta, Di-lặc là tiếng Phạn, dịch sang nghĩa Trung Quốc là “*Từ Thị*”, từ bi. “*Là họ của Bồ-tát. Tên ngài là A-dật-đa.*” A-dật-đa là tiếng Phạn, dịch sang nghĩa Trung là “*Vô Năng Thắng*”, ý nghĩa chính là thù thắng không gì bằng. “*Đầy đủ là Từ Vô Năng Thắng*”, cũng chính là nói trong các Bồ-tát thì Bồ-tát Di-lặc là từ bi nhất. Trên thực tế, Phật Phật đạo đồng, chư Phật Như Lai, Pháp thân Bồ-tát không có ai là không bình đẳng, trí tuệ, đức năng, tướng hảo đều bình đẳng. Những danh hiệu như vậy trong kinh điển không gì chẳng phải là ý nghĩa của biểu pháp, pháp môn nào dùng vị Bồ-tát nào làm đại biểu, là ý nghĩa biểu pháp. Di-lặc đặc biệt đại biểu sự thù thắng của từ bi, như Văn-thù đại biểu sự thù thắng của trí tuệ, Phổ Hiền đại biểu sự thù thắng của thực hành, Địa Tạng đại biểu sự thù thắng của hiếu thân tôn sư, thật ra đều là bình đẳng, điều này chúng ta phải hiểu được. Trong Phật pháp, từ hiện thân, hành sự, ngôn ngữ, danh hiệu không cái nào là không nhằm biểu pháp. Nói cách khác, hết thấy đều là vì phương tiện trong dạy học, mục đích chẳng qua là khiến cho hết thấy chúng sanh thấy được hình tướng của Bồ-tát, đây là thân hành, nghe được giáo huấn của Bồ-tát, có thể có chỗ giác ngộ, trở về tự tánh, đây là mục tiêu cuối cùng trong học tập Phật pháp.

Tiếp theo ngài nêu ra ví dụ để nói, “*Di-đà Sớ Sao nói*”. Sớ Sao là trước tác của đại sư Liên Trì, trong Sớ Sao có một đoạn như sau, những gì nói trong đoạn này đều là những điều nói trong kinh điển, “*do khi còn trong bụng mẹ, đã sẵn có tâm từ, nên lấy đó làm tên họ*”. Khi người mẹ mang thai, tâm từ bi liền biểu hiện vô cùng rõ rệt, cho nên bộ tộc của ngài dùng chữ Di-lặc. Di-lặc là họ của ngài, họ vốn là bộ tộc, ở Ấn Độ cổ đại là như vậy, mà ở Trung Quốc cũng như vậy. Trung Quốc cổ đại đều lấy họ làm tên gọi của bộ tộc. “*Lại nữa, trong đời quá khứ, gặp Đại Từ Như Lai,*

*nguyện có cùng danh hiệu này, liền đắc được tam-muội tâm từ.*” Kiếp lâu xa về trước Bồ-tát đã gặp Phật nghe pháp, ngài gặp được vị Phật này hiệu là Đại Từ Như Lai, ngài vốn là đệ tử của Đại Từ Như Lai, phát nguyện đời đời kiếp kiếp hy vọng có cùng danh hiệu với thầy. Danh và thực nhất định tương xứng, danh hiệu giống nhau, trí tuệ, đức năng, hành trì nhất định cũng không khác biệt, đây là thầy trò đạo hợp, là truyền nhân của thầy. Phát nguyện này liền đắc được tam-muội tâm từ. Tam-muội là tiếng Ấn Độ, dịch sang nghĩa Trung Quốc gọi là chánh thọ, thọ dụng bình thường, cũng dịch là chánh định, tâm đã định rồi, định trong đại từ đại bi.

*“Lại nữa, xưa kia ngài là bà-la-môn, hiệu là Nhất Thiết Trí, trong 8.000 năm tu tập hạnh từ.”* Trong đoạn này đã giảng về rất nhiều thời đại, cũng chính là sự tích tu hành trong đời quá khứ của Bồ-tát Di-lặc, đây lại là một thời đại, ngài từng hiện thân là bà-la-môn. Bà-la-môn giáo của Ấn Độ xưa là tôn giáo vô cùng cổ xưa, lịch sử lâu đời, hậu thân của chúng chính là Hindu giáo hiện nay, người Trung Quốc chúng ta gọi là Ấn Độ giáo. Nghe nói nó có hơn 10.000 năm lịch sử, lời này chúng ta có thể tin tưởng được, người Ấn Độ không quá xem trọng lịch sử, họ chú trọng tu định, khai ngộ. Điều này cũng có đạo lý, tu định khai ngộ là thật, ngoại trừ điều này ra thì giống như Phật đã nói trong kinh, “phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng”, “hết thầy pháp hữu vi như mộng huyễn bọt bóng”, những điều này đều là sự thật. Hiện nay trên thế giới thừa nhận lịch sử của họ ít nhất là 8.500 năm, họ nói lịch sử của Phật giáo chỉ có hơn 2.500 năm, nói như vậy thì Ấn Độ giáo ít nhất phải vượt hơn Phật giáo 5.000 năm, thật sự là một tôn giáo cổ xưa. Bà-la-môn giáo xem trọng tu định, Phật trong kinh điển thường giảng đến tứ thiên bát định, đây là Bà-la-môn giáo của Ấn Độ xưa đề xướng, vào thời Ấn Độ bấy giờ, tất cả tôn giáo, bao gồm các học phái, cũng đều xem trọng tu thiên định. Trong định có thể đột phá các chiều không gian, có thể thấy quá khứ, cũng có thể thấy tương lai. Họ có năng lực nhìn thấy được toàn bộ tình trạng của lục đạo, học thuyết về lục đạo luân hồi là do họ nêu ra, đó là cảnh giới thân chứng trong định. Đây cũng thuộc về những gì mà triết học và khoa học nói, nhưng mà họ không có dùng máy móc công nghệ, họ dùng công phu thiên định mà hoàn toàn thấy được, hoàn toàn thông đạt hiểu rõ. Đây là ở nơi này giới thiệu đơn giản về Bà-la-môn giáo.

Ngài tu hành trong đạo Bà-la-môn rất có thành tựu, đáng là bậc đại sư, cho nên hiệu của ngài gọi là Nhất Thiết Trí. Trong 8.000 năm thường tu hạnh từ. 8.000 năm là thời gian, niên đại mà chỗ này nói là niên đại trên trái đất của chúng ta, tu đại từ đại bi. Tiếp theo là chữ *“lại nữa”*, lại nữa này là một thời đại khác, đây là thời đại khác nhau, thuật lại việc Bồ-tát tu từ bi không phải chỉ một đời một kiếp, mà là đời

đời kiếp kiếp, vĩnh viễn không ngừng. Cho nên ngày nay chúng ta vẫn là lấy Bồ-tát Di-lặc đại biểu từ bi trong Phật pháp Đại thừa. Tiếp theo nói “*thời Phát-sa Phật*”, đây là danh hiệu của cổ Phật, “*cùng phát tâm bồ-đề với Thích-ca Như Lai, thường tu tập định từ*”. Trong thời đó, ngài và Thế Tôn Thích-ca Mâu-ni Phật của chúng ta là đồng học. Đều là học trò của Phát-sa Phật, tu học đều có thành tựu, Di-lặc và Thích-ca đều mang thân phận Bồ-tát. Tiếp theo lại dẫn chứng, “*kinh Tư Ích nói: chúng sanh trông thấy ngài liền đắc được tam-muội tâm từ*”. Hết thấy chúng sanh nhìn thấy Bồ-tát, tâm từ bi liền có thể sanh khởi. Cho nên ở Trung Quốc, các tổ sư đại đức thờ tôn tượng Bồ-tát Di-lặc ngay cửa chùa. Kiến trúc chùa chiền chính quy, bước vào đầu tiên là cửa chùa, chính là điện Thiên Vương, Tứ Đại Thiên Vương là thân hộ pháp trong cửa Phật, Tứ Đại Thiên Vương sắp ở hai bên, chính giữa thờ Bồ-tát Di-lặc. Hơn nữa tạo tượng Bồ-tát Di-lặc không giống với Ấn Độ, tượng Bồ-tát Di-lặc của Ấn Độ có nét tương đồng với Quán Thế Âm và Đại Thế Chí, ở Trung Quốc là cúng dường theo hình hòa thượng Bồ Đại.

Hòa thượng Bồ Đại trong lịch sử thật sự có người này, trong Cao Tăng Truyện có chép truyện ký của ngài, xuất hiện vào thời đại Hậu Lương thuộc thời Ngũ Đại, xuất hiện tại Phụng Hoá - Chiết Giang. Mặc dù trong truyện ký ghi chép rất chi tiết, thế nhưng không biết họ tên của ngài, không biết lai lịch của ngài. Ngài rốt cuộc là người nơi nào, không biết rõ, họ gì cũng không biết, ngay đến cả pháp danh xuất gia của ngài cũng không biết, đều không có ai biết rõ. Người ta gọi ngài là hoà thượng Bồ Đại, ngài mỗi ngày cầm một cái túi vải lớn đi khắp nơi hóa duyên, người ta cúng dường cho ngài thứ gì thì đều bỏ vào trong túi vải. Mỗi ngày gặp mọi người đích thực là hoan hỷ, mặt mày cười rạng rỡ, người cũng rất mập, cho nên tạo tượng của Bồ-tát Di-lặc thấy đều dùng hình ảnh ngài. Theo truyền thuyết thì khi ngài vãng sanh đã nói cho mọi người biết, ngài là Bồ-tát Di-lặc đến thị hiện, sau khi nói ra thì liền ra đi, không có sanh bệnh, nói ra thân phận của ngài, rồi liền ngồi xếp bằng mà vãng sanh. Hiện tượng này vào thời xưa là được phép, là chân thật. Phật Bồ-tát thị hiện ở nhân gian chúng ta, thân phận bại lộ rồi thì phải đi, không thể lưu lại nữa; nếu như thân phận bại lộ mà người đó vẫn chưa đi, vẫn ở lại nhân gian, đó chính là giả, không phải là thật. Điều này đồng học học Phật chúng ta phải biết, bạn không bị người khác gạt. Họ nói mình là Bồ-tát nào đó tái lai, Phật sống nào đó tái lai, nói xong mà vẫn không đi, vậy mục đích của họ là gì thì có thể đoán mà biết được, vẫn là tham cầu danh văn lợi dưỡng. Nói rồi liền đi, đây là thật, một chút cũng không giả. Cho nên người Trung Quốc chúng ta từ đó về sau liền đem tượng của lão nhân gia đặt ngay ở cửa chùa, để cho hết thấy chúng sanh vừa bước vào cửa chùa, vị đầu tiên nhìn thấy

chính là ngài, vì sao vậy? Trong kinh giảng, “chúng sanh trông thấy ngài liền đắc được tam-muội tâm từ”, liền biểu pháp này. Khiến cho hết thấy chúng sanh bước vào cửa Phật, trước tiên là nhìn thấy ngài, tâm từ bi sẽ sanh khởi. Bạn thấy Bồ-tát hoan hỷ đến như vậy, mặt mày cười rạng rỡ, bụng rất to, đại biểu điều gì? Có thể bao dung. Đừng tính toán với bất kỳ ai, có thể bao dung, có thể khoan thứ, có thể dùng đại từ đại bi để đối nhân xử thế tiếp vật, biểu thị ý nghĩa này. Cho nên đây là giáo dục, đây là lên lớp học.

Đã ở điện Thiên Vương thì chúng tôi nhân tiện cũng giới thiệu đôi chút về ý nghĩa biểu pháp của Tứ Đại Thiên Vương, các ngài hộ trì Phật pháp, các ngài hộ trì như thế nào chúng ta không thể không biết. Sự hộ trì của ngài là dạy bảo chúng ta, chúng ta làm sao hộ trì chính mình, thân tâm của chính mình. Có thể hộ trì thân tâm của chính mình, người như vậy gọi là biết yêu chính mình. Yêu chính mình mới có thể yêu người khác; chính mình không yêu chính mình thì làm sao họ biết yêu người khác, làm gì có loại đạo lý này? Tứ Đại Thiên Vương chính là đại biểu yêu chính mình, đây là phân ra bốn vị thiên vương Đông, Nam, Tây, Bắc. Thiên vương phương Đông, danh hiệu của ngài gọi là Trì Quốc (thiên vương Hộ Quốc), ý nghĩa mở rộng của hộ quốc là: hộ chính mình, hộ gia đình, hộ dòng họ, hộ hàng xóm láng giềng, hộ xã hội, hộ quốc gia, hộ dân tộc, hộ toàn thể thế giới, bạn phải hiểu được ý nghĩa này. Việc quan trọng nhất trong hộ quốc, tổ tiên cổ xưa của Trung Quốc chúng ta dạy chúng ta đạo trung dung, điều kiện quan trọng nhất là phải biết dùng trung, không thể thái quá cũng không thể bất cập, chính là đạt đến chỗ tốt đẹp, đây chính là thiện nhất, đạt đến chí thiện. Tiêu chuẩn của trung là gì? Trong Phật pháp thì mức độ sâu cạn khác nhau, điều này thì quá nhiều. Sách Trung Dung trong Tứ Thư của triết học Trung Quốc chính là giảng về trung, trong đó là tiêu chuẩn mà tổ tiên Trung Quốc chúng ta đã giảng.

Ý nghĩa danh hiệu mà thiên vương đại biểu cho chúng ta đã hiểu rõ rồi. Trên tay ngài cầm đàn tỳ bà, tỳ bà là nhạc cụ, không phải là nói vị thiên vương này thích ca hát, không phải là ý nghĩa này, đàn tỳ bà biểu thị trung đạo. Nhạc cụ có dây, dây không thể quá căng, căng quá nó sẽ đứt mất, cũng chẳng thể quá chùng, chùng quá sẽ không phát ra tiếng, phải điều chỉnh đến vừa vặn, âm thanh sẽ hay, lấy ý nghĩa này, bạn phải điều chỉnh nó cho vừa vặn. Trong Phật pháp Đại thừa gọi là trung đạo đệ nhất nghĩa đế, nó biểu thị ý nghĩa này. Người thực hành được trung đạo đệ nhất nghĩa đế là ai? Chư Phật Như Lai, Pháp thân đại sĩ, Phật Bồ-tát trong mười pháp giới vẫn chưa làm được. Quý vị phải biết, không lệch không tà mới là trung, người trong lục đạo không làm được, tại vì sao? Họ có vọng tưởng phân biệt chấp trước. Vọng

tướng phân biệt chấp trước thì lệch thì tà, không thể đạt được chánh. Ý nghĩa của trung và chánh là giống nhau. Trung đạo mà tứ thánh pháp giới thực hành chỉ là tương tự, không phải là thật, vì sao? Phân biệt chấp trước họ đoạn rồi, nhưng vọng tướng vẫn chưa hết, họ vẫn còn có khởi tâm động niệm, cho nên không phải là trung chánh thật sự. Nhất định phải đạt đến minh tâm kiến tánh, sáu căn trong cảnh giới sáu trần thật sự làm được không khởi tâm không động niệm, đây mới là thật sự làm được trung chánh, đây là tiêu chuẩn cao nhất của trung đạo. Pháp thân Bồ-tát chứng đắc, chứng đắc liền vượt khỏi mười pháp giới, không phải chỉ là lục đạo. Thiên vương Hộ Quốc biểu thị ý nghĩa này, chúng ta nhìn thấy tượng của thiên vương Hộ Quốc liền hiểu được nghĩa thú của biểu pháp, chúng ta xử sự đối người tiếp vật phải thực hành trung đạo, không lệch không tà, lấy ý nghĩa này.

Đức hiệu của thiên vương phương Nam là Tăng Trưởng, danh hiệu của ngài là Tăng Trưởng. Ý nghĩa của Tăng Trưởng là không ngừng tiến lên, tiến bộ, cầu tiến bộ! Tổ tiên Trung Quốc dạy chúng ta “ngày một mới, mỗi ngày một mới”, chính là ý nghĩa này. Trong Phật pháp giảng cho chúng ta về tinh tấn ba-la-mật, tinh tấn chính là tuyệt đối không thoái chuyển, lấy ý nghĩa này. Trên tay ngài cầm là thanh kiếm, bảo kiếm, bảo kiếm đại biểu trí tuệ, chỉ có trí tuệ mới thật sự giúp chúng ta tiến bộ, tiến bộ không để lại di chứng về sau. Ở Ấn Độ xưa, ở Trung Quốc cổ xưa, tông chỉ của giáo dục, mục tiêu sau cùng của nó là cầu trí tuệ. Sau khi Phật pháp truyền đến Trung Quốc đã thúc đẩy Nho và Đạo, đều là theo đuổi trí tuệ. Trí tuệ từ đâu mà có? Trong kinh điển nói cho chúng ta biết, trí tuệ là vốn dĩ đầy đủ trong tự tánh của chúng ta. Phật nói cho chúng ta biết trong kinh Hoa Nghiêm, “tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai”, nói được rất rõ ràng, rất tường tận. Như Lai là nói về tự tánh, không phải là người khác, trong tự tánh của chúng ta có trí tuệ viên mãn, đức năng viên mãn, ngày nay chúng ta nói là năng lực, năng lực kỹ thuật; tướng hảo, thông thường chúng ta hiện nay nói là phước báo, không có gì là không viên mãn. Hiện nay tại sao chúng ta lại có khác biệt? Chúng ta so với Phật, so với Pháp thân Bồ-tát khác biệt một trời một vực, đây là tại sao vậy? Phật nói cho chúng ta biết, “chỉ vì vọng tướng chấp trước mà không thể chứng đắc”, câu nói này đã vạch trần ra rồi. Thật vậy, chúng ta có vọng tướng, có phân biệt, có chấp trước, cho nên trí tuệ đức tướng sẵn có đủ trong tự tánh không thể hiện tiền, những thứ này đã chướng ngại mất.

Cho nên Phật dạy chúng ta ba phương pháp, phá ba chướng ngại này. Dạy chúng ta về giới, nếu trì giới thanh tịnh thì có thể phá được kiến tư phiền não. Kiến tư phiền não là chấp trước, có thể phá chấp trước, khôi phục tâm thanh tịnh, tâm

thanh tịnh hiện tiền, tâm thanh tịnh là bốn tâm, tâm thanh tịnh là phước báo. Quý vị phải ghi nhớ, chúng ta muốn cầu phước, tâm không thanh tịnh sẽ không có phước, tâm thanh tịnh rồi thì phước báo hiện tiền, đây là thật, không phải giả. Có phước, ở trong xã hội có địa vị có của cải, tâm không thanh tịnh, đó là giả, đó không phải là thật; có địa vị có của cải, tâm địa thanh tịnh, đó là thật, người đó thật sự hưởng phước. Thứ hai là dạy chúng ta tu định, tu định có thể phá trần sa phiền não, chính là phân biệt, được cái gì? Được bình đẳng, đây là “thanh tịnh bình đẳng giác” mà trong kinh Vô Lượng Thọ nói, được bình đẳng. Tâm bình đẳng hiện tiền, bình đẳng là đại định, không còn nổi sóng gió, bình lặng rồi, đó là cảnh giới của Bồ-tát, đây là đã nâng cao hơn. Sau cùng Phật dạy chúng ta giác, chánh giác, giác mà không mê, giác có thể phá căn bản vô minh, đã thành Phật, quay về tự tánh. Phật dạy chúng ta ba phương pháp, giới định tuệ. Vì vậy Phật thường nói trong kinh, “siêng tu giới định tuệ, diệt trừ tham sân si”. Thứ nghiêm trọng nhất trong tham là chấp trước, thứ nghiêm trọng nhất trong sân là phân biệt, thứ nghiêm trọng nhất trong si là vọng tưởng, Phật dạy chúng ta phương pháp này phá ba loại chướng ngại này, trí tuệ đức năng vốn có trong tự tánh của chúng ta đều hiện tiền ngay, không phải là cầu từ bên ngoài. Cho nên Phật pháp được gọi là nội học, kinh Phật được gọi là nội điển, nó không hướng ra bên ngoài cầu, hướng vào bên trong cầu trí tuệ, hướng ra ngoài cầu là tri thức, tri thức và trí tuệ là hai sự việc, giáo dục của người phương Tây là cầu tri thức, không phải cầu trí tuệ. Trí tuệ là từ giới định tuệ mà đến, tri thức, quả thật là từ tâm ý thức của chúng ta, chúng ta dùng tâm để nghiên cứu, làm điều này, nó tách rời với giới định tuệ, bên trong nó không có giới định tuệ. Giáo dục của phương Đông xem trọng giới định tuệ, đặc biệt là Phật giáo.

Sau khi Phật giáo truyền đến Trung Quốc, đúng như tiên sĩ Toynbee nói, đã làm phong phú nền văn hóa bản địa Trung Quốc. Nhà Nho của chúng ta xem trọng giới định tuệ, nhà Đạo cũng xem trọng giới định tuệ, tăng trưởng mà! Giới định tuệ nâng cao lên, cái tăng trưởng này, giới định tuệ thúc đẩy hết thảy sự tiến bộ của xã hội. Giới định tuệ cũng có thể thúc đẩy bạn thăng quan phát tài, nó là chánh đáng, nó không để lại di chứng về sau, cao minh hơn người phương Tây nhiều. Kiến thức khoa học kỹ thuật của phương Tây phát triển, đến hiện nay chúng ta thấy được rồi, chẳng qua là 300 năm, chúng ta thấy được điều gì? Thấy được ngày tận thế của thế giới. Cho nên hiện nay họ cũng dần dần giác ngộ rồi, hướng về Trung Quốc học tập, hướng về Ấn Độ học tập. Trong mấy năm gần đây, họ tìm câu hóa giải xung đột, khôi phục sự an định của xã hội và thế giới, chung sống hòa bình. Những thứ đó của họ không làm được, làm cho xã hội rối loạn hơn, trái đất bị tổn thương. Trái đất bị tổn thương

rồi, điều này chính là họ nói, của nhà khoa học nói, hiện nay trái đất đang triển khai trả thù đối với nhân loại, đó chính là thiên tai. Vì sao vậy? Nhà lượng tử học hiện đại đã biết được, hết thảy mọi hiện tượng vật chất, giống như trong kinh Phật giảng về một vi trần, một hạt vi trần, một hạt vi trần này là vật chất, nó có thọ tướng hành thức, nó có thể thấy, nó có thể nghe, nó hiểu được ý nghĩ của con người, ý niệm của con người, hành vi của con người. Nó có yêu ghét, lời nói việc làm của con người thiện thì nó hoan hỷ; tâm hạnh của con người tạo ác thì nó chán ghét, nó không phải là vô tri. Cho nên trong Phật pháp nói vạn sự vạn vật trong toàn bộ vũ trụ đều là cơ thể sống, chính là sống động, nó không chết cứng. Ngày nay đã được nhà khoa học lượng tử phát hiện ra, là thật, không phải giả.

Tư tưởng và hành vi của con người chúng ta ngày nay thật sự có lỗi với trái đất! Phá hoại sự cân bằng sinh thái tự nhiên, có lỗi với nó, nó buộc phải báo thù. Liệu thiên tai có thể hóa giải được không? Nhà lượng tử lực học nói cho chúng ta biết, có thể, có khả năng, Phật pháp cũng như vậy, cũng là cách nói như vậy. Chúng ta chỉ cần thay đổi tâm thái, nhận thức chân tướng hiện tượng tự nhiên, chúng ta điều chỉnh tâm thái của chính mình, bỏ đi tham sân si mạn, đoạn hết thảy ác, tu hết thảy thiện. Hết thảy vạn vật hoan hỷ với pháp thiện, chúng ta tìm về 12 chữ “hiếu để trung tín, lễ nghĩa liêm sỉ, nhân ái hòa bình” của tổ tông, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều tương ứng với đức hạnh này, xã hội hòa hợp, thiên tai liền không còn nữa. Tại vì sao? Cảnh chuyển theo tâm, cảnh là hoàn cảnh, hoàn cảnh lớn của chúng ta, trái đất là hoàn cảnh lớn của chúng ta, vũ trụ, thiên hà vô lượng vô biên cũng là hoàn cảnh lớn của chúng ta. Nhà khoa học đã đưa ra lời cảnh báo nghiêm trọng nhất, ngân hà thẳng hàng vào năm 2012, là tính toán của người Maya. Chúng ta thấy được một tài liệu của Mỹ, NASA phát biểu, sự việc ngân hà thẳng hàng này là thật sự, họ nói không phải là năm 2012, mà là năm 2013, lệch nhau một năm. Thiên tai này liệu chúng ta có thể hóa giải không? Có thể, tại sao? Vì đây là hoàn cảnh cư trú của chúng ta, tâm chúng ta chánh, không những thiên tai trên trái đất không còn nữa, mà ngay cả các thiên tai trong thiên hà của vũ trụ cũng có thể hóa giải. Người thâm nhập sâu vào Đại thừa biết được, có lòng tin này, một chút cũng không nghi ngờ.

Trước đây đã từng có người nói cho tôi biết, hy vọng người học Phật chúng ta hết lòng nỗ lực tu học, thay đổi quỹ đạo của thiên hà ngoài không gian. Lúc đó tôi nghe xong, vô cùng hoang mang, làm sao có loại năng lực này? Phật Bồ-tát còn làm không được, lẽ nào chúng ta có năng lực này? Học xong kinh Hoa Nghiêm, học xong Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán của đại sư Hiền Thủ, bỗng nhiên đại ngộ, thật sự có năng lực này. Nhà khoa học cận đại đã phát hiện năng lượng của ý niệm không thể

ngĩ bàn, năng lượng do ý niệm tạo ra không có bất cứ năng lượng nào có thể sánh được. Thế nhưng chúng ta thường đọc thấy trong kinh điển, đọc thấy cái gì? Không thể hiểu rõ triệt để ý nghĩa của nó. Bạn thấy trong kinh, chúng ta từ lúc mới học Phật thì đã đọc thấy rồi, vũ trụ làm sao mà đến? Chỉ do tâm hiện, chỉ do thức biến. Điều này đều thuộc nhuần nhuyễn rồi, nhưng hàm nghĩa thật sự thì không biết, cho nên không đem chúng ra áp dụng được, vẫn mê trong cảnh giới y như cũ, không biết chân tướng thật của cảnh giới, không biết thật tướng các pháp, thật là oan uổng biết bao, đáng tiếc biết bao! Ông trời đã kéo dài tuổi thọ cho tôi, tôi rất cảm kích, nếu như tôi chết từ 5 năm trước, vậy sẽ không biết được chuyện này, trên thực tế là biết, đọc tụng rất thuộc, nhưng không có thấu triệt, không phải là thật sự hiểu, không dùng được! Thật sự hiểu rồi, nó liền dùng được ngay, đem nó ứng dụng vào trong đời sống, ứng dụng vào trong công việc, ứng dụng vào đối nhân xử thế tiếp vật, học sống động dùng sống động, vậy thì bạn thật sự học được rồi. Hoàn Nguyên Quán giảng tường tận, giảng rất rõ ràng, lại còn thấy được báo cáo của khoa học hiện nay, đối chiếu những điều này, lòng tin của chúng ta liền đầy đủ, nhà khoa học đã phát hiện ra rồi. Tuy phát hiện, nhưng không có giảng tường tận bằng Phật pháp, không giảng thấu triệt như Phật pháp.

Vì thế tôi liền nhớ đến, thầy Phương Đông Mỹ giới thiệu Phật pháp cho tôi, nói cho tôi biết Phật pháp, chính là “triết học kinh Phật là đỉnh cao nhất của triết học toàn thế giới”, đây là điều mà lão nhân gia đã giới thiệu cho tôi. Bây giờ tôi đã phát hiện ra, không chỉ là đỉnh cao nhất của triết học toàn thế giới, mà nó đồng thời cũng là đỉnh cao nhất của khoa học toàn thế giới, những vấn đề mà khoa học ngày nay không thể giải quyết, Phật pháp Đại thừa đã giải quyết toàn bộ. Bạn thử nghĩ xem, sự việc ngân hà thẳng hàng này, nhà khoa học biết, bó tay hết cách, Phật pháp biết được có giải pháp để thay đổi nó, tại vì sao? Cả vũ trụ là tâm hiện thức biến của chính chúng ta, ta muốn sửa đổi một chút khuyết điểm của nó không phải là dễ như trở bàn tay hay sao? Ta có thể tạo ra nó, lẽ nào ta lại không thể thay đổi được nó? Điều này cần phải tin tưởng, trong Tịnh độ tông nói về tín nguyện hạnh, tuyệt đối tin tưởng, không có mảy may hoài nghi nào. Sức mạnh của một người chúng ta không đủ! Đúng vậy, lời này nói có đạo lý, không phải là vô lý. Nếu ngày nay chúng ta thật sự chứng đắc được địa vị Pháp thân Bồ-tát, chúng ta làm được, chúng ta có năng lực, một người là được. Có lẽ có người muốn hỏi, chư Phật Như Lai rất nhiều, Pháp thân Bồ-tát lại càng nhiều hơn, tại vì sao các ngài không dùng thần thông, pháp thuật để hóa giải thiên tai cho chúng ta? Nếu các ngài không hóa giải thiên tai cho chúng ta, từ bi của các ngài ở đâu? Chúng ta sẽ hỏi vậy. Phật Bồ-tát sẽ nói cho chúng ta biết, “tâm

Phật chúng sanh, ba thứ không khác biệt”, sức mạnh này là bình đẳng, tâm - Phật - chúng sanh. Nghiệp này của chúng ta là tự làm tự chịu, tội nghiệp mà bạn tạo thì người khác không thể chịu thay cho bạn được, những sai lầm này của bạn gây ra thì bạn tự mình đi bù đắp, hóa giải, Phật Bồ-tát không thể hóa giải thay bạn. Phật Bồ-tát đem lý luận hoá giải, phương pháp hoá giải nói cho bạn biết, bạn phải hiểu rõ lý luận này, nương theo phương pháp này, vấn đề thật sự có thể hóa giải, đây là chân lý.

Sự rối loạn hiện nay là do chúng ta gây ra, trong cảnh giới của Phật Bồ-tát có thiên tai hay không? Không có. Mỗi câu tôi nói với quý vị đều là lời thật, trong cảnh giới của các ngài không có thiên tai, trong cảnh giới của chúng ta có thiên tai. Đây đúng như trong kinh điển thường nói, sanh tử của mỗi người thì mỗi người tự giải quyết, nghiệp báo của mỗi người thì mỗi người tự gánh vác. Làm sai rồi, không sợ, một niệm quay đầu, vấn đề lập tức sẽ được giải quyết. Người Trung Quốc xưa có nói, “làm việc không thành, quay lại xét mình”, câu nói này quan trọng! Oán trời trách người, vậy thì tội càng thêm tội, không những không thể giải quyết vấn đề, mà sẽ làm cho vấn đề càng thêm nghiêm trọng, chỉ có quay đầu lại hỏi chính mình, vấn đề sẽ thật sự được giải quyết. Người khác không có làm lỗi, đại tự nhiên không có lỗi lầm. Đại tự nhiên tại sao lại có nhiều thiên tai biến hiện ra đến như vậy? Tâm bất thiện của chúng ta cảm ứng, không phải là nó cố ý, nó vô ý. Sự biến hoá của đại tự nhiên nghe theo ai? Nghe theo ý niệm của chúng ta; ý niệm của chúng ta thiện, nó liền biến thành thiện, ý niệm của chúng ta bất thiện, nó liền biến thành bất thiện, đạo lý là như vậy. Ý niệm chủ tử hết thấy, ý niệm thay đổi hết thấy, bạn làm cho nó thay đổi theo hướng thiện hay thay đổi theo hướng ác, đều là do ý niệm. Ý niệm của Phật thanh tịnh, thanh tịnh bình đẳng giác, cho nên trong cảnh giới của ngài không có thiên tai. Ý nghĩa biểu pháp của thiên vương Tăng Trưởng rất sâu rất rộng, chúng ta phải nghiêm túc mà học tập. Giới định tuệ quan trọng hơn bất cứ thứ gì, nhờ giới đặc định, nhờ định đặc tuệ.

Vị thiên vương thứ ba, thiên vương Quảng Mục, ở phương Tây. Phương Tây và phương Bắc nhắc nhở chúng ta về tâm thái tu học. Chúng ta phải làm thế nào để thật sự đạt được trí tuệ? Bởi vì toàn bộ mâu chốt là ở trí tuệ, mục tiêu là ở hộ quốc, có trí tuệ mới có thể hộ quốc, không có trí tuệ thì bạn không thể hộ quốc. Hộ quốc là đại nguyện, tăng trưởng trí tuệ là đại đức đại năng, làm sao để cầu được? Nghe nhiều, học rộng nghe nhiều, thành tựu trí tuệ chân thật. Chỗ này nghiêng nặng về hậu đắc trí, không gì không biết, bạn phải học rộng nghe nhiều. Bạn xem đạo cụ mà ngài cầm trên tay, một tay cầm là rỗng, hoặc là rỗng, rỗng và rỗng đại biểu nhiều biến đổi, nhân sự nhiều biến đổi, xã hội nhiều biến đổi, vạn vật nhiều biến đổi, biến đổi khôn lường.

Tay kia cầm một viên châu, châu này đại biểu cái gì? Đại biểu cho không biến đổi. Trong nhiều biến đổi, bạn nắm được không biến đổi, nhiều biến đổi là sự, không biến đổi là lý, nhiều biến đổi đa dạng là tướng, không biến đổi là tánh. Cũng chính là nói, bạn dùng thanh tịnh bình đẳng giác thì vĩnh viễn không biến đổi, quan sát thế giới này, quan sát vũ trụ này, trí tuệ của bạn liền hiện tiền, bạn liền biết được dùng phương pháp gì để an định xã hội này. Thật sự đem lòng từ bi vốn có trong tự tánh lưu lộ ra viên mãn, giúp đỡ hết thảy chúng sanh khổ nạn lìa khổ được vui, phá mê khai ngộ.

Làm sao giúp đỡ họ lìa khổ được vui? Không phải là nói họ không có tiền thì tặng tiền cho họ, họ không có ăn thì tặng đồ ăn cho, họ không có mặc thì tặng đồ mặc cho họ, loại từ bi cứu tế này là nhỏ, nhỏ nhất. Phật là đại từ đại bi, Phật dùng phương pháp gì để giúp đỡ hết thảy chúng sanh trong thế gian và xuất thế gian? Dạy học, đạo lý này phải hiểu. Tại vì sao? Khổ từ đâu mà đến? Khổ từ mê mà đến, bạn đối với thật tướng các pháp (chân tướng của vạn pháp trong vũ trụ) bạn không hiểu rõ, bạn mê rồi. Mê rồi thì bạn liền suy nghĩ loạn xạ, bạn liền làm càn làm quấy, bạn tạo đủ loại bất thiện, làm trái với phép tắc của đại tự nhiên, phá hoại quy luật của đại tự nhiên, tạo nên mất cân bằng hết thảy, thiên tai này liền đến. Vốn dĩ không có thiên tai, chúng ta chưa từng nghe nói thế giới Cực Lạc có thiên tai, cũng chưa từng nghe nói thế giới Hoa Tạng có thiên tai, trên trời có thiên tai thì nghe nói qua, nơi Phật Bồ-tát trú ngụ thì chưa từng nghe nói có thiên tai, nguyên nhân là gì? Mỗi ngày dạy học, mỗi ngày lên lớp, đạo lý ở chỗ này, chúng ta không thể không biết.

Chư Phật Bồ-tát xuất hiện ở thế gian, đâu có ai không dạy học? Thích-ca Mâu-ni Phật đã làm tấm gương cho chúng ta, 19 tuổi xuất gia tham học, 30 tuổi thành đạo, ngài đã học 12 năm. Sau khi thành đạo, trong Phật pháp chúng ta nói là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, 30 tuổi; sau khi kiến tánh liền bắt đầu dạy học, mãi cho đến khi già chết, lão nhân gia 79 tuổi viên tịch. Cho nên trong kinh ghi chép lại, cả đời “giảng kinh hơn 300 hội, thuyết pháp 49 năm”, điều này mọi người đều biết rõ. Phật giáo có phải là tôn giáo không? Không phải, Phật giáo là giáo dục. Thân phận của Thích-ca Mâu-ni Phật, chúng ta thấy được rất rõ ràng, cả đời dạy học, thầy giáo chuyên nghiệp, không một ngày bỏ luống qua, lão nhân gia đúng là thân hành ngôn giáo, ngài dạy cho mọi người, ngài đã làm được toàn bộ, là vị thầy tốt. “Học làm thầy người, hành vi làm mô phạm cho đời”, mấy chữ này, Thích-ca Mâu-ni Phật là làm được 100%, làm được viên mãn, chúng ta cần phải nhận thức về ngài. Ngài dạy học không có mở trường học, chẳng có cơ sở hạ tầng, dạy học ở chỗ nào? Phần lớn thời gian là trong núi rừng, dưới cây, bên sông, nơi phong cảnh đẹp, thầy ngồi dưới cây, trò cũng ngồi dưới cây, các ngài chọn lựa những nơi này, ngoài trời! Cả đời không

xây dựng, chúng ta thường suy nghĩ tại vì sao? Ngài muốn dựng đạo tràng lớn thật là chuyện dễ như trở bàn tay, gia đình của ngài, gia tộc là vương tộc, có đủ khả năng để xây đạo tràng cho ngài. Trong kinh ghi chép, thời ấy Ấn Độ có 16 đại quốc vương, không nhắc tới những tiểu quốc vương, 16 đại quốc vương đều là đệ tử của Thích-ca Mâu-ni Phật. Ngài muốn xây dựng một đạo tràng, đó chẳng phải là chuyện dễ như trở bàn tay hay sao? Chỉ cần nói một tiếng, không cần tốn chút tâm sức, đạo tràng liền thành tựu rồi, không có xây dựng. Tại vì sao? Đại từ đại bi, thể hiện ra lòng từ bi không gì bằng. Có đạo tràng thì có người tranh chấp, người đến học tập thì tâm liền không thanh tịnh, không thể nói là toàn thể, bên trong nhất định có người tâm không thanh tịnh, họ muốn đến không chế đạo tràng này, họ đến chiếm hữu đạo tràng này. Cho nên Thích-ca Mâu-ni Phật không làm chuyện này, từ bi đến tột cùng. Một người có niệm ác, ngài đều ngăn chặn họ.

Phương thức đời sống, ăn một bữa giữa ngày, ngủ một đêm dưới cây, những thứ tham sân si mạn nghi đó đoạn được sạch sành sanh, tâm đều trụ ở trung đạo đệ nhất nghĩa. Học trò Phật không ít, chúng ta dựa theo tưởng tượng, cỗ tịch của Trung Quốc ghi chép lại, đệ tử của Khổng tử là 3.000 người, trong ấy có 72 hiền nhân; chúng ta tin rằng Thích-ca Mâu-ni Phật chắc chắn không ít hơn Khổng tử, trong kinh điển thường ghi chép 1.255 người, đó chính là 72 hiền nhân của Khổng phu tử, Thích-ca Mâu-ni Phật có hơn 1.000 người. Mỗi một buổi giảng, mọi người tới tham gia, không phải là [những người] thường xuyên tiếp xúc, ở đây không có ghi chép, chỉ nói là có rất nhiều đại chúng, tôi nghĩ đại chúng đó sẽ không ít hơn 1.500 người, cộng lại thành 3.000. Trong kinh này của chúng ta nói, tỳ-kheo tăng đã là 20.000 người, điều này rất ít khi được nói tới, trong hội Pháp Hoa thấy được, hội Vô Lượng Thọ này người tham dự rất đông, vì vậy từ chỗ này có thể nhận thức về ngài. Cả đời dạy học, học trò nhiều như vậy, không có tổ chức, Phật không phân chia thành mấy lớp, lớp nào mời ai đó làm lớp trưởng, nếu như năm xưa có, trong kinh điển nhất định ghi chép lại, đây là việc lớn, không có ghi chép. Một vị thầy, học trò đông đúc, học trò ưu tú giúp đỡ học trò có căn tánh kém hơn một chút, đều là tự động tự phát, đều là người một nhà, đệ tử của một vị thầy, các đệ tử ở cùng nhau giống như anh chị em. Đây là nói tới luân lý trong Phật pháp, không những kinh điển nói cho chúng ta biết, bạn xem ngài làm ra tấm gương cho chúng ta xem, thầy đều thực tiễn lục hòa kính. Chúng tôi thường nghĩ về Phật-đà tại thế, thầy mỗi ngày dạy học, trò mỗi ngày học tập. Thiên vương phương Tây đại biểu cho chuyện này, ý nghĩa này rất sâu.

Thiên vương phương Bắc là Đa Văn, phương Tây là Quảng Mục, phương Bắc là Đa Văn, nhìn nhiều nghe nhiều. Thiên vương phương Bắc trên tay cầm cái ô, dựng

ý của cái ô là ngăn ngừa ô nhiễm, trong xã hội này của chúng ta hiện nay đề xướng bảo vệ môi trường, cái ô đó đại biểu cho bảo vệ môi trường. Ý nghĩa mở rộng của nó là ngăn ngừa thân tâm ô nhiễm. Bạn xem, nhìn nhiều nghe nhiều, ngăn ngừa ô nhiễm, khôi phục đến thanh tịnh bình đẳng giác, thật sự bảo hộ chính mình. Ngài dạy chúng ta cách bảo hộ chính mình, đây chính là công đức của danh hiệu và tôn tượng Tứ Đại Thiên Vương gia trì cho chúng ta, điều này bạn phải hiểu được. Các ngài dùng cái gì để bảo hộ cho bạn? Dùng danh hiệu này, dùng ý nghĩa đại biểu của các ngài, bạn đã thật sự sáng tỏ rồi, bạn biết trong đời sống hằng ngày, xử sự đối người tiếp vật, bạn tuân thủ những nguyên lý nguyên tắc này, bạn đạt được thân tâm an ổn, bạn đạt được thanh tịnh bình đẳng, đây là gia trì thật sự. Không phải là thấp hương lễ bái, lạy lục cầu nguyện, các ngài phù hộ cho con, đó gọi là mê tín. Mê tín thì làm sao có thể truyền 2.500 năm? Thế nhưng ngày nay thật sự là mê tín, nó vốn dĩ là trí tuệ, hiện nay biến thành mê tín. Trí tuệ có thể truyền 2.500 năm; mê tín thì e rằng 25 năm cũng không truyền được, đây là thật, không phải giả.

Chúng tôi vào hai tháng trước, tháng sáu, tôi đi cùng phái đoàn tôn giáo của Malaysia sang thăm Vatican ở Rome, đã gặp gỡ Giáo hoàng, chúng tôi cùng nhau giao lưu với Hồng y giáo chủ Jean-Louis Tauran trong tòa thánh, nghe báo cáo của ông. Ông nói cho chúng tôi biết, trong xã hội ngày nay, người tín ngưỡng tôn giáo mỗi năm một ít đi, họ có thống kê, người rửa tội mỗi năm một ít hơn, trong cửa Phật gọi là quy y, người quy y mỗi năm một ít hơn. Đứng ở lập trường của người thầy tôn giáo, họ rất lo lắng, cứ như vậy, tôn giáo sẽ dần dần biến mất trên trái đất. Đến lượt tôi phát biểu, tôi cũng là nói lời chân thành với mọi người, tại vì sao năm xưa giáo chủ của chúng ta sáng lập tôn giáo, cùng với các bậc cổ thánh tiên hiền kế thừa truyền thống này, tiếp nối kéo dài mấy ngàn năm cho đến hiện nay, đó là nguyên nhân gì? Chúng ta hiện nay đối diện với quần chúng, mà quần chúng bỏ chúng ta đi, rời bỏ rồi. Ngày xưa giáo chủ, tổ sư đại đức truyền giáo ở nơi nào đó, tín chúng từ phương xa tụ hội đến nơi đó, hiện nay chúng ta ở đây thì họ liền rời bỏ mà đi, đây là nguyên nhân gì? Chúng ta hãy nghĩ về thời đại của Thích-ca Mâu-ni Phật, dạy học, nền giáo dục tốt đẹp như thế, người ta nghe thấy liền hoan hỷ, cho nên người ta liền kéo đến; hiện nay thì sao? Dạy học không còn nữa. Rất nhiều tôn giáo ở nước ngoài lo cầu nguyện, Phật giáo của Trung Quốc thì lo làm kinh sám Phật sự, pháp hội, bao gồm Tam Thời Hệ Niệm của chúng ta, cũng là tương đương với cầu nguyện của họ, người trẻ tuổi trong xã hội trông thấy không tin tưởng, cho là mê tín. Xong rồi, hễ nói đến mê tín, vậy ai còn tình nguyện đến nữa? Đương nhiên đều rời đi hết, đạo lý ở chỗ này.

Chúng ta làm thế nào để cứu vãn tôn giáo? Nhất định phải đưa tôn giáo trở về dạy học. Phải biết được, kinh điển không phải để tụng, vì sao vậy? Thích-ca Mâu-ni Phật năm xưa tại thế, ngài không có viết qua một bộ kinh nào. Kinh điển từ đâu mà có? Sau khi Thích-ca Mâu-ni Phật viên tịch, các đệ tử vốn từng tiếp nhận lời giáo huấn của Thích-ca Mâu-ni Phật lúc sanh tiền, từ trong trí nhớ, cũng là hội tập, thỉnh tôn giả A-nan phúc giảng, đại chúng cùng nhau đến nghe, xem A-nan giảng có sai không, 500 vị A-la-hán làm chứng minh, chép lại thành văn tự lưu truyền cho đời sau, đây là nguồn gốc của kinh điển. Chúng ta hiểu rõ rồi, kinh điển là dạy chúng ta rõ lý, dạy chúng ta tuân thủ quy tắc, dạy chúng ta cách sống như thế nào, dùng tâm thái gì để làm việc, đối người tiếp vật, nâng cao linh tánh của chính mình, Phật dạy chúng ta những điều này, không có dạy chúng ta tụng kinh, càng không dạy chúng ta siêu độ. Siêu độ là phải đem công đức chân thật của mình, công đức cống hiến chân thật đối với xã hội, đối với hết thầy đại chúng, hồi hướng cho người thân của bạn, kinh Địa Tạng Bồ-tát Bồn Nguyên là loại phương pháp siêu độ này, không có kinh sám Phật sự, đây là trên mặt lý đều nói được thông. Cho nên những điều này chúng ta không thể không biết, không thể không giác ngộ. Chúng ta hằng ngày dạy học, hằng ngày cùng nhau học tập, những đạo lý được giảng trong kinh điển biến thành tư tưởng của chúng ta, kiến giải của chúng ta; rất nhiều lời khuyên bảo trong kinh điển, đều biến thành hành vi trong đời sống của chính chúng ta, sự cống hiến của nó đối với chúng ta quá lớn. Chúng ta từ trong kinh điển học tập cách làm người, biết làm một người tốt, chính mình làm được, ảnh hưởng đến cả gia đình mình, gia đình này của mình là một gia đình thật sự hạnh phúc mỹ mãn, hạnh phúc mỹ mãn này là do Phật dạy cho chúng ta. Lại mở rộng ra, chúng ta sẽ có một xã hội hài hòa, có một thế giới hòa hợp, vậy thì chư Phật Bồ-tát đối với thế giới, đối với nhân loại có cống hiến chân thật, một chút cũng không giả. Phật giáo như vậy, các tôn giáo khác cũng như vậy. Giữa tôn giáo với tôn giáo học tập lẫn nhau, chỉ có học tập lẫn nhau mới có thể nâng cao chính mình, giống như Nho và Đạo của Trung Quốc tiếp nhận Phật pháp, học tập kinh điển, nâng cao văn hóa bản địa của chúng ta, cùng một đạo lý.

Ngăn ngừa tạp loạn, thiên vương Quảng Mục thị hiện cho chúng ta; ngăn ngừa ô nhiễm, thiên vương Đa Văn thị hiện cho chúng ta. Điện Thiên Vương có bốn vị thiên vương, một vị Bồ-tát Di-lặc, cho chúng ta bài học đầu tiên. Hết sức đáng tiếc, hiện nay mọi người đều lơ là, đều quên sạch ý nghĩa này, xem Bồ-tát Di-lặc, các thiên vương thành thần tiên, thấp hương lễ bái để cầu phước, làm gì có chuyện đó? Hoàn toàn là mê tín. Thế này mà tiếp tục, Phật giáo sẽ dần dần bị suy diệt, cũng

không còn nữa. Phật giáo bị diệt ở thế hệ này của chúng ta, người thế hệ này của chúng ta có thể có thành tựu không? Niệm Phật có thể vãng sanh không? Theo tôi nghĩ là không thể, thầy đều xuống địa ngục. Thầy tốt đẹp như vậy, các bạn để cho đại chúng trong xã hội này sanh loại hiểu lầm nghiêm trọng này đối với thầy, bạn có tội lỗi hay không? Chúng ta làm sao mà không có lỗi với thầy? Phương pháp duy nhất, quay đầu, thật sự quay đầu là bờ, hết lòng học tập kinh giáo, thực hiện trong đời sống của chúng ta, nâng cao phẩm chất đời sống của chúng ta, làm ra công hiến chân thật, đây mới là Phật pháp trụ lâu dài ở nhân gian, chánh pháp này trụ lâu dài. Nói cho mọi người biết, trong này có giáo dục luân lý, giáo dục đạo đức, giáo dục nhân quả, giáo dục triết học, giáo dục khoa học viên mãn, những gì mà đại chúng trong thế gian ngày nay theo đuổi, trong kinh Phật đều có cả, đây là lòng đại từ đại bi chân thật. Thế nên chúng sanh trông thấy, nghe thấy đều đắc tam-muội tâm từ.

Tiếp theo là *“lại nữa, kinh Bi Hoa nói: Phát nguyện trong kiếp đao binh, ủng hộ chúng sanh”*. Câu nói này chúng tôi hiện nay đọc lên cảm xúc rất sâu. Trong nhiều lời tiên đoán có nhắc đến ngày tận thế, trong ngày tận thế có một cái hậu như mọi người đều nhắc tới, chiến tranh thế giới lần thứ ba là vũ khí hạt nhân, chiến tranh sinh hóa, là tai nạn lớn hủy diệt trái đất. Bồ-tát Di-lặc phát nguyện trong kiếp đao binh, tức là chỉ cho thời đại này, ngài đến ủng hộ chúng sanh, chúng ta thường nói là đến bảo hộ chúng sanh, đến gia trì chúng sanh. Vậy chúng ta mỗi ngày thắp hương bái lạy ngài, có được không? Không được, sai lầm rồi, đó là mê tín. Phải nên thế nào? Phát dương tinh thần đại từ đại bi của Bồ-tát Di-lặc, hiện thời trong thế gian này không có yêu thương, Bồ-tát Di-lặc là đại biểu yêu thương. Các bạn thử nghĩ xem, đại từ đại bi có thể không hiếu thuận cha mẹ hay sao? Bất hiếu cha mẹ, không có từ bi; có thể không kính trọng sư trưởng hay sao? Bất kính sư trưởng, không có từ bi. Đại từ đại bi của bạn không có khả năng lan tỏa đến hàng xóm láng giềng của bạn, đến quốc gia dân tộc của bạn, không phải là yêu thương chân thật. Người Trung Quốc xưa có một câu nói “nhân từ với dân và vật”, đây là nhân từ, đối đãi nhân từ với hết thảy người, tâm yêu thương thanh tịnh bình đẳng, sau đó còn mở rộng đến cả vật. Đây chính là Phật pháp Đại thừa đã làm phong phú truyền thống văn hóa Trung Quốc. Vật là gì? Vật là vạn vật, vạn vật trong trời đất. Tâm yêu thương này của chúng ta giống như Phật pháp giảng, “từ bi trọn pháp giới, thiện ý khắp nhân gian”, không phải là khẩu hiệu, thật sự đã làm được, làm được rất viên mãn, làm được rất thù thắng. Thật sự có thể làm được, chúng ta mới chân thật vào cửa Phật, vượt qua điện Thiên Vương, bạn mới thấy được Phật Bồ-tát; cửa ải của điện Thiên Vương này không vượt qua được thì không thấy được Phật Bồ-tát, ý nghĩa này sâu biết bao!

Bồ-tát Di-lặc là ai? Điều này phải làm cho rõ ràng, Bồ-tát Di-lặc chính là từ bi trong tự tánh của chính mình. Từ bi của Phật Bồ-tát, các ngài thị hiện, hình tướng, ngôn ngữ, âm thanh mà các ngài thị hiện nhằm dẫn khởi từ bi trong tự tánh của chúng ta. Bạn thử xem, Di-lặc ở trong đời quá khứ gặp Đại Từ Như Lai, nguyện có cùng danh hiệu này, thật sự đã giống nhau, tại vì sao? Chúng đắc tam-muội tâm từ. Tam-muội tâm từ này chính là tâm từ bi vĩnh viễn không thoái chuyển, an trụ ở trong từ bi, mọi lúc mọi nơi đối với hết thảy chúng sanh là một mảng từ bi, chính ý nghĩa này. Chính bản thân chúng ta làm được, sẽ cảm hóa được người khác; vẫn chưa thể cảm động người khác, là vì chính chúng ta làm chưa đủ tốt, bạn đừng trách người khác, căn tánh của họ chậm, nghiệp chướng của họ nặng, không phải vậy, đó là do nghiệp chướng của chính mình nặng. Tánh người vốn thiện, bạn nhất định phải thừa nhận, nhất định phải thừa nhận điều Phật nói, “tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai”. Từ bi là một phần trong đức, một phần vô cùng quan trọng, một phần then chốt. Phật pháp nói về từ bi, trong ngũ luân của Trung Quốc nói về cha con có tình thân, tình yêu thương đó chính là từ bi, giáo dục của Trung Quốc xuất phát từ điểm này, và vẫn quay trở về điểm này. Bạn thấy nhà Phật, bạn vừa vào cửa, từ bi, điều đầu tiên bạn thấy là Bồ-tát Di-lặc; bạn rời khỏi tự viện, bạn vẫn phải đi ra từ cánh cửa này, bạn cũng sẽ nhìn thấy ngài, từ đầu tới cuối là một mảng từ bi, đây là Phật pháp. Phật pháp là giáo dục gì? Giáo dục của từ bi, giáo dục của yêu thương, hơn nữa còn là giáo dục yêu thương thanh tịnh bình đẳng. Nó không có công hiến đối với xã hội, vì đệ tử Phật môn học Phật như chúng ta đây chưa làm ra được tâm yêu thương này, chưa giảng giải tường tận tình yêu thương này. Giảng không tường tận cũng là lẽ đương nhiên, vì sao vậy? Chưa làm được. Làm được thì bạn mới giảng tường tận được, không làm được thì bạn làm sao giảng tường tận được đây? Làm gì có đạo lý này? Yêu thương có thể hóa giải xung đột, có thể hóa giải đối lập, có thể hóa giải mâu thuẫn, cho nên chiến tranh sẽ không còn nữa, có thể hóa giải được kiếp đao binh.

Chúng ta xem câu cuối cùng này, “*ấy là lòng từ hưng khởi ngay đời này*”, đại từ đại bi, hưng khởi là hưng thịnh, ngay đời này chính là hiện tại, ngay trước mắt chúng ta; “*thương xót đến kiếp sau*”, kiếp sau là tương lai. Chúng ta có thể yêu thương bảo hộ hiện tại, hóa giải được những xung đột của thế gian trước mắt, xã hội an định, thế giới hòa bình, không chỉ tất cả chúng sanh hiện tiền trong thế gian được lợi ích, đời sau cũng được lợi ích. Chúng ta phải giống như người xưa, dốc sức dạy tốt thế hệ sau, điều này quan trọng. Xã hội của chúng ta hiện nay, người thông thường không hiểu được giáo dục, biết bao nhiêu phụ nữ, người mẹ trẻ không biết phải dạy

con như thế nào, hiện nay còn có rất nhiều thầy cô không biết cách dạy dỗ học trò. Tôi đã gặp rất nhiều, người làm mẹ tìm đến nói cho tôi biết, người làm thầy cũng lại như vậy. Chuyện này không thể trách họ được, trong kinh Vô Lượng Thọ nói được rất hay, trong kinh văn nói rằng, “đời trước không biết, không hiểu đạo đức, không có người dạy, tuyệt không trách họ”, đừng trách họ. Bạn trách cứ họ thì không nhân hậu rồi, nhân duyên của sự việc này rất phức tạp.

Trung Quốc kể từ sau khi nhà Thanh sụp đổ, 100 năm qua, xã hội trong cảnh động loạn, không có được sự an định. Quân phiệt cát cứ, kháng chiến chống Nhật, đặc biệt là cuộc kháng chiến chống Nhật, đánh mất truyền thống văn hóa của chúng ta, không còn nữa, ít nhất chúng ta đánh mất bốn thế hệ rồi. Giáo dục truyền thống, người thời nay không biết, bạn hỏi cha mẹ họ thì cũng chẳng biết, bạn hỏi đến đời ông bà cố của họ thì cũng chẳng rõ, đại khái phải hỏi đến đời ông bà sơ mới biết được, bạn làm sao trách họ được? Hiện nay muốn phục hưng lại nó nhất định gặp phải khó khăn. Người xưa nói rất hay, “gần mực thì đen, gần đèn thì sáng”, trong xã hội ngày nay đèn không còn thấy nữa, không còn nữa, toàn là thứ đen, tại sao vậy? Đại biểu cho màu đen này là: tivi, Internet, truyền thông, báo chí tạp chí, những thứ này mỗi người trên toàn cầu hằng ngày tiếp xúc, tiếp xúc liền bị ô nhiễm. Tiếp xúc mà không bị ô nhiễm, Thiên vương Quảng Mục có thể làm được, chúng ta thì không làm được! Thiên vương Quảng Mục có viên châu định tâm, tâm ngài là định, ngài thấy được rõ ràng, nghe được rõ ràng, tâm ngài không có dao động, không có thay đổi, đây chính là bản lĩnh lớn của người ta, viên châu đó của ngài là thanh tịnh bình đẳng giác. Chúng ta liệu có thể không bị ô nhiễm hay không? Cho nên con cái từ nhỏ đã bị ô nhiễm, chính bản thân chúng ta cũng đã bị ô nhiễm rồi. Bạn phải biết được, ô nhiễm của chính bạn là 7 phần, con cái bạn bị ô nhiễm là 12 phần, khi đến đời cháu của bạn, mức độ ô nhiễm e rằng sẽ lên tới 24 phần, thật là khủng khiếp! Thế nên sẽ có ngày tận thế.

Ngày tận thế từ đâu mà đến? Ý niệm bất thiện chiêu cảm mà đến, là sự việc như vậy. Nếu như muốn cứu vãn, đoạn văn trong kinh này rất hay, bắt đầu cứu từ đâu? Bắt đầu cứu từ tâm từ bi, cứu từ tâm yêu thương. Trước tiên chính mình phải quay đầu, yêu chính mình, yêu chính mình thì nhất định phải học Tứ Đại Thiên Vương, phải học Bồ-tát Di-lặc, vậy mới yêu chính mình thật sự. Mắt ta không thể không nhìn, tai ta không thể không nghe, làm sao có thể thực sự giữ lấy thanh tịnh bình đẳng giác, mà không bị xã hội này quấy nhiễu, không bị xã hội này cám dỗ, như vậy bạn mới yêu chính mình thật sự. Bạn có thể yêu chính mình, bạn chắc chắn cảm hóa được cả nhà bạn, con cái trong nhà bạn sẽ dễ dạy ngay. Thầy cô hiểu được yêu

chính mình, bạn sẽ cảm hóa được học trò, tánh người vốn thiện, thầy cô chỉ cần tâm chánh, hành vi chánh, tôi nghĩ học trò đều hoan hỷ, đều tự nguyện muốn được học lớp của bạn. Một khi nhà bạn tốt, bạn sẽ ảnh hưởng đến láng giềng, sẽ ảnh hưởng đến cả người thân và bạn bè của bạn. Làm sao có thể khiến cả thế giới này khôi phục? Ít nhất cần 100 năm, phải một thế kỷ, thế giới này mới có thể khôi phục lại bình thường, và còn phải có nhiều người tâm chân thành như vậy đi làm; nếu như không có những người này đứng ra làm, thì đó chính là điều mà chúng ta hiện nay thường nghe thấy, ngày tận thế, trái đất bị hủy diệt. Sự việc này chúng ta phải bình tâm mà quán sát, liệu có thể hay không?

Cho nên khi đọc đến chỗ này, “*lòng từ đến tột cùng*”, câu này thật hay, khuyên chúng ta phải phát tâm học tập theo Bồ-tát Di-lặc, phải học sao giống hệt như ngài. “*Vượt trên phạm phu và Tiểu thừa, nên gọi là Vô Năng Thắng*”, vô năng thắng này là nói về việc thay đổi bản thân chúng ta, đoạn ác tu thiện, phá mê khai ngộ, chuyển phàm thành thánh, điểm khởi đầu chính là lòng từ đến tột cùng. Năm chữ này cùng với câu “cha con có tình thân” nói trong ngũ luân của Trung Quốc là không hai không khác. Ngày nay dạy học truyền thống đã lơ là, không giảng nữa, số ít, cực kỳ ít người học Đại thừa đọc thấy điều này trong kinh điển, rõ ràng rồi, sáng tỏ rồi, hết lòng nỗ lực đi làm, cứu chính mình, cứu gia đình, cứu con cháu, cứu người thế gian, cứu trái đất, chỉ một câu nói này. Cho nên được gọi là Vô Năng Thắng.

Hãy xem đoạn tiếp theo, “*Đại sĩ giữ vị trí Bồ xứ*”, Đại sĩ này là chỉ cho Bồ-tát Di-lặc, thực sự có người này. Ngài giữ địa vị gì? Ngài là Bồ-tát Đẳng giác, ngài là vị Phật sẽ kế vị, sau Thích-ca Mâu-ni Phật. Thích-ca là vị Phật thứ tư của hiện kiếp, hiện nay chúng ta là trong pháp vận của Thích-ca Mâu-ni Phật, cũng chính là nói ảnh hưởng giáo hóa của ngài 12.000 năm. Dựa theo ghi chép của người Trung Quốc, Thích-ca Mâu-ni Phật nhập niết-bàn cho đến nay là 3.037 năm, các bậc tổ sư đại đức xưa nay của Phật giáo Trung Quốc chúng ta đều là dùng cách tính năm này. 3.037 năm, phía sau vẫn còn 9.000 năm nữa, 10.000 năm, mặt pháp mới chỉ trôi qua 1.000 năm, phía sau vẫn còn tới 9.000 năm, đây chính là ảnh hưởng dạy học của Thích-ca Mâu-ni Phật vẫn còn 9.000 năm. Trong suốt 9.000 năm, đương nhiên sẽ có biến động, có khi hưng thịnh, cũng có khi suy bại, đây là điều mà trước kia đại sư Chương Gia từng nói với tôi, chúng ta hiện đang ở vào thời kỳ Phật pháp đang suy, suy đến cực điểm thì nó sẽ hưng thịnh trở lại. Đây là thầy nói cho tôi biết, đối với Phật phải có lòng tin, Phật pháp sẽ không diệt vong, cũng chính là nói thế giới này không phải là ngày tận thế như người nước ngoài nói, có thiên tai là thật, sẽ không phải là tận thế, nhà Phật không có cách nói ngày tận thế.

Hiện nay ngài ở đâu? Ngài “ở nội viện Đâu-suất”, Bồ-tát Di-lặc đang trú ngụ ở nơi này, trời Đâu-suất, tầng trời thứ tư của Dục giới. Từ mặt đất của chúng ta đi lên, tầng thứ nhất là trời Tứ Vương, tầng thứ hai là trời Đao-lợi, tầng thứ ba là trời Dạ-ma, tầng thứ tư là trời Đâu-suất, ngài ở tầng thứ tư; phía trên còn có hai tầng, Dục giới, đi tiếp lên trên nữa là Sắc giới và Vô sắc giới. Thế nên ngài hiện đang ở tầng trời thứ tư của Dục giới. “4.000 năm sau”, 4.000 năm là tuổi thọ của trời Đâu-suất, trong ngoặc đơn có nói rồi, “chỉ cho 4.000 năm của trời Đâu-suất”, không phải là 4.000 năm của nhân gian chúng ta, đây là có chênh lệch thời gian, chênh lệch rất lớn. Bởi vì một ngày của trời Đâu-suất là 400 năm nhân gian chúng ta, thế nên nhân gian sống thọ 100 tuổi, trời Đâu-suất thấy rất đáng thương, tương đương với cái gì? Sáu tiếng đồng hồ. 4 nhân 6 là 24, 24 tiếng đồng hồ, một ngày của họ là 400 năm nhân gian chúng ta. “Tương đương với 576 triệu năm trên trái đất”, cũng chính là nói, dùng thời gian trên trái đất để tính toán, là 576 triệu năm sau, ngài đến thế gian này để thành Phật, ngài là vị Phật thứ năm, “hạ sinh cõi này thành Phật”. Thời gian thế gian này không có Phật là rất dài! Pháp của Thích-ca Mâu-ni Phật đều đã suy, hiện nay dù là học Giáo, học Thiền hay học Mật đi chăng nữa, thực sự có được thành tựu là điều vô cùng vô cùng khó khăn. Đây chính là lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói với tôi, bản thân ngài là học Thiền, cụ từng học Thiền với lão hòa thượng Hư Vân, học Mật với Phật sống Công Cát. Ngài nói cho tôi biết, cả đời ngài, người học Thiền không có một ai khai ngộ nữa, đặc định thì còn được vài người, không nhiều, đặc thiền định nhưng vẫn không thể khai ngộ. Học Mật, ngài bảo tôi rằng, nước Trung Quốc mới thành lập cho đến nay, người học Mật ở Trung Quốc đại lục có thành tựu, ngài nói chỉ có sáu người, quá ít rồi. Mà chính bản thân ngài vãng sanh là niệm Phật, lúc đó ngài có nói cho tôi biết, mỗi ngày niệm 140.000 câu Phật hiệu, ngài ra đi rất thù thắng, thực sự là niệm Phật cầu sanh Tịnh độ. Những sự thật này chúng ta không thể không biết.

Di-lặc Phật tương lai hạ sanh thành Phật, “ba hội Long Hoa, độ sanh vô lượng”. Ngài khác với Thích-ca Mâu-ni Phật, Thích-ca Mâu-ni Phật cả đời giảng kinh hơn 300 hội, còn Bồ-tát Di-lặc tương lai hạ sanh chỉ có ba hội mà thôi. Hội của ngài rất lớn, số lượng người rất đông, hội của Thích-ca Mâu-ni Phật không lớn bằng, có những hội nhỏ chỉ có hai, ba người, cũng tính là một hội. Một ngày nọ đến thỉnh giáo ngài, ngài thuyết pháp cho họ, đều được ghi chép trong kinh A-hàm, bạn xem kinh văn rất ngắn, hai đến ba trăm chữ, là một hội. Hội lớn thì có đến vài năm, điều này không giống nhau, dài ngắn khác nhau, địa điểm cũng khác nhau. Ba hội Long

Hoa là ba lần pháp hội lớn cùng ở một nơi, độ sanh vô lượng. Trong kinh điển này có cách nói như vậy.

Hiện nay trong thời kỳ pháp vận của Thích-ca Mâu-ni Phật, người học Phật mà chưa thể được độ, đã gieo thiện căn, đợi đến 576 triệu năm sau, chúng ta ở trong khoảng thời gian này, ở trong thế gian này không biết là sẽ phải luân hồi biết bao nhiêu lần nữa. Phật không còn nữa, có người thay thế Phật, đây là rất khó được, Bồ-tát Địa Tạng Vương thay thế Phật, cho nên Bồ-tát Địa Tạng Vương rất vất vả! 576 triệu năm, Phật pháp này đều do Địa Tạng Vương thay thế, ngài ở nơi đây để giáo hóa chúng sanh, nuôi dưỡng thiện căn, đợi cho đến khi Phật Di-lặc hạ sanh sẽ tham dự vào ba hội Long Hoa. Vậy chúng ta có muốn làm như vậy không? Làm như vậy cũng được, thời gian rất dài. Nếu bạn muốn nhanh chóng thành Phật, niệm Phật đến thế giới Cực Lạc gặp A-di-đà Phật, như thế thì rất nhanh. Đến khi đó, Bồ-tát Di-lặc hạ sanh thành Phật, bạn từ thế giới Cực Lạc quay trở lại để trợ giúp ngài, đó chính là giống như những vị Xá-lợi-phất, Mục-kiền-liên, bạn thừa nguyện tái lai, hỗ trợ Phật Di-lặc giáo hóa chúng sanh, trở thành đại đệ tử trong hội Di-lặc. Tôi xin chuyển thông tin này đến quý vị, cách làm như thế nào thì tự mỗi người có thể quyết định. Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta học đến đây.